

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 90/2003/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy
của Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối*

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành bảo quản, chế biến nông lâm sản và nghề muối trong phạm vi cả nước.

Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về cơ điện nông lâm thủy lợi, bảo quản, chế biến

nông lâm sản, ngành nghề nông thôn và nghề muối trong cả nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cụ thể như sau:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.
2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch năm năm và hàng năm, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.
3. Ban hành văn bản về nghiệp vụ quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo phân cấp của Bộ trưởng.
4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành quản lý của Cục.
5. Về quản lý chuyên ngành:
 - a) Thống nhất quản lý về cơ khí hoá, điện khí hoá, tự động hoá trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thuỷ lợi;
 - b) Quản lý nhà nước về bảo quản nông lâm sản;
 - c) Thống nhất quản lý về công nghiệp chế biến nông lâm sản và các sản phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của ngành;
 - d) Thống nhất quản lý về ngành nghề và làng nghề ở nông thôn;
 - đ) Về nghề muối:
 - Quản lý nhà nước về sản xuất, bảo quản muối và các sản phẩm của muối;
 - Thống nhất quản lý về chế biến muối và các sản phẩm muối chế biến;
 - Quản lý và theo dõi dự trữ quốc gia về muối;
 - e) Đề xuất, thẩm định các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo phân công của Bộ trưởng;
 - g) Tham gia chỉ đạo và thực hiện công tác khuyến diêm, khuyến công và phát triển ngành nghề thủ công ở nông thôn theo phân công của Bộ trưởng;

- h) Quản lý công tác giám định chất lượng vật tư, thiết bị, công nghệ thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;
- i) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, kiểm định và cấp giấy chứng nhận các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục và theo quy định của pháp luật.
- k) Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép có liên quan đến quản lý chuyên ngành của Cục theo thẩm quyền;
- l) Thu thập thông tin, thống kê, tổng hợp báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành của Cục.

6. Về khoa học công nghệ:

- a) Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ; quản lý và tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;
- b) Thống nhất quản lý ứng dụng các công nghệ mới trong bảo quản, chế biến nông sản, lâm sản, muối theo quy định của pháp luật;
- c) Trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn chất lượng ngành về cơ khí nông, lâm thủy lợi, nông lâm sản chế biến và muối theo quy định của pháp luật;
- d) Tổ chức thu thập và quản lý thông tin khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;
- đ) Đề xuất về sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

7. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

8. Về xúc tiến thương mại:

- a) Tham gia dự báo định hướng phát triển thị trường máy và thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất và phục vụ cơ khí hoá, điện khí hoá, tự động hoá trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và nghề muối; phát triển thị trường nông lâm sản chế biến, sản phẩm muối và sản phẩm làng nghề nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Cục;